

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2017

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tổ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đình Tuấn Đạt** và bà **Phạm Thị Liễu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Luật** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị Thúy H** – sinh năm 1994; Cư trú tại: Số nhà 146/21, Tổ 6, Ấp Thanh Thọ 2, xã Phú Lâm, Huyện T, tỉnh Đ. *(có mặt)*

- Bị đơn: Anh **Vũ Quốc P** – sinh năm 1989; Cư trú tại: Số nhà 29/3, Tổ 4, Ấp Cây Dầu, xã Thanh Sơn, Huyện T, tỉnh Đ. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2017, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Vũ Quốc P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, Huyện T, Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/8/2013.

Đời sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Mặc dù gia đình chị H đã tạo điều kiện để vợ chồng xây dựng kinh tế riêng, xây dựng phòng trọ để vợ chồng quản lý nhưng anh Phong không tu chí làm ăn, có tật ham chơi, thường xuyên đánh bạc. Chị H nhiều lần khuyên can nhưng anh Phong không thay đổi. Từ tháng 6/2016 vợ chồng không còn sống chung, cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm chăm

sóc nhau, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Chị H được biết, anh Phong đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng về hành vi đánh bạc, nhưng do tình cảm vợ chồng không còn, để tạo điều kiện ổn định cuộc sống riêng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Phong.

Về con chung: Theo chị H, vợ chồng có 01 (một) con chung là Vũ Trâm Anh – sinh ngày 06/8/2013. Từ sau khi vợ chồng không còn sống chung, con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân tại thành phố Biên Hòa, thu nhập trung bình thực tế khoảng 6.000.000đ/tháng, cùng với sự giúp đỡ của cha mẹ, chị H khẳng định có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần. Do anh Phong hiện nay không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên tạm thời chị H không yêu cầu anh Phong góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2017 và ngày 28/7/2017 trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Vũ Quốc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định, đúng như chị H đã khai.

Quá trình chung sống của vợ chồng từ sau khi kết hôn luôn hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Anh Phong thừa nhận lời khai của chị H về việc anh ham chơi và có đánh bạc. Tuy nhiên, bản thân anh vẫn có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Từ tháng 6/2016 vợ chồng không còn sống chung. Hiện nay, anh Phong đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng về hành vi đánh bạc. Bản thân anh Phong vẫn còn tình cảm với chị H, anh mong muốn được đoàn tụ gia đình với chị H, vì vậy chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý. Anh Phong sẽ thay đổi bản thân, cam kết sau khi được tại ngoại sẽ sống có trách nhiệm với gia đình hơn. Anh Phong đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị H, tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ gia đình. Ngoài ra, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Phong thừa nhận lời khai của chị H, vợ chồng có 01 (một) con chung là Vũ Trâm Anh – sinh ngày 06/8/2013; từ ngày vợ chồng không còn sống chung, con chung sống cùng chị H. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo anh Phong không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những tài liệu, chứng cứ sau đây: Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của nguyên đơn (Bản sao), Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính), Giấy khai sinh của con chung (Bản sao), Đơn xin xác nhận Hộ khẩu thường trú;

lời khai của nguyên đơn tại bản tự khai, Đơn đề nghị Tòa án hỗ trợ sao gửi tài liệu, chứng cứ, Đơn đề nghị Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ của nguyên đơn. Các tài liệu chứng cứ trên do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã tiến hành sao gửi hợp lệ cho bị đơn. Bị đơn không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những chứng cứ sau: Lời khai của bị đơn tại các biên bản lấy lời khai; Biên bản xác minh về quan hệ hôn nhân, con chung. Sau khi thu thập được những chứng cứ này Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các đương sự.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với anh Phong, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phong không có thay đổi, bổ sung ý kiến, đề nghị của mình; không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không giao nộp, bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào khác, không yêu cầu triệu tập đương sự, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Trịnh Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vũ Quốc P, tranh chấp về nuôi con chung là cháu Vũ Trâm Anh – sinh ngày 06/8/2013, không yêu cầu anh Phong phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh Vũ Quốc P cư trú tại xã Thanh Sơn, Huyện T, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn anh Vũ Quốc P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phong và chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, Huyện T vào ngày 27/8/2013 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, vào sổ cấp giấy số 52, quyển số 01/2013 (Bút lục số 09). Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[2.2] Đời sống giữa chị H và anh Phong hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Phong ham chơi, thường xuyên đánh bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con, không có trách nhiệm đối với gia đình. Mặc dù cha mẹ của chị H đã hỗ trợ xây nhà trọ cho anh chị kinh doanh và tạo điều kiện để làm ăn sinh sống, đồng thời chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Phong vẫn

không thay đổi. Từ tháng 6/2016 đến nay, vợ chồng không còn sống chung, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Lời khai của nguyên đơn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng được bị đơn thừa nhận, phù hợp với các biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng (Bút lục từ số 21 đến số 23). Do đó, có đủ cơ sở để xác định, quá trình chung sống anh Phong và chị H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở.

[2.3] Anh Phong cho rằng, bản thân anh còn tình cảm yêu thương với chị H, anh vẫn có trách nhiệm với gia đình, vẫn thực hiện đúng bổn phận của người làm chồng, làm cha. Tuy nhiên lời khai này mâu thuẫn với các tài liệu, chứng cứ khác, mâu thuẫn với chính lời khai của anh Phong khi anh thừa nhận anh có tật ham chơi và tham gia đánh bạc (Bút lục từ số 30 đến số 33). Trên thực tế, hiện nay anh Phong đang bị tạm giam về hành vi đánh bạc trái phép. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án cũng đã nhiều lần phân tích, giải thích pháp luật để chị H có thể quay về đoàn tụ gia đình với anh Phong nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn do không thể tiếp tục chung sống. Do đó, đề nghị được đoàn tụ gia đình với chị H của anh Phong là không có cơ sở.

[2.4] Về con chung: Anh Phong và chị H có 01 (một) con chung là Vũ Trâm Anh – sinh ngày 06/8/2013. Trường hợp ly hôn, chị H và anh Phong đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Từ sau khi vợ chồng không còn sống chung, con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H làm công nhân và có thu nhập hàng tháng ổn định. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung, không cần thiết phải xáo trộn đời sống của con trẻ, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H. Anh Phong cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên hiện anh đang bị tạm giam, việc giao con chung cho anh Phong trực tiếp nuôi dưỡng là không khả thi và không đảm bảo được đời sống của con chung. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu của anh Phong về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[2.5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện anh Phong đang bị tạm giam, vì vậy chị H chưa yêu cầu anh Phong có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Từ đó, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phong do chị H chưa có yêu cầu.

[2.6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu như sau:

[4.1] Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận: Cho chị H ly hôn với anh Phong; về con chung: Giao cháu Vũ Trâm Anh – sinh ngày 06/8/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phong do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Thúy H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Vũ Quốc P.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị Thúy H và anh Vũ Quốc P.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Vũ Trâm Anh – sinh ngày 06/8/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tạm thời anh Phong không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa có yêu cầu. Sau khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, quyền yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung....)

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp

tạm ứng án phí theo biên lai thu số 007269 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện T, tỉnh Đ sẽ chuyển thành án phí. Chị H đã nộp đủ án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện T;
- Chi cục THA Huyện T;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Thanh Sơn (số 52/2008, quyền số 01/2013 ngày 27/8/2013) để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu Hồ sơ – Lưu trữ.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đăng Tố